

Bản án số: 557/2021/HS-PT

Ngày: 24 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhựt Bình

Các Thẩm phán:

Ông Phan Văn Yên

Ông Phạm Trí Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 473/2021/TLPT- HS ngày 02 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thanh P. Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2021/HS-ST ngày 24/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Nguyễn Thanh P, sinh năm 1981; tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: 142 khóm X, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: không; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Ngọc L và bà Trần Thị B; vợ Lý Thị Đ (đã ly hôn năm 2018), có 01 người con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/12/2020 (có mặt).

(Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng nghị nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 01/01/2020, bà Nguyễn Thị C – sinh năm: 1940, nơi cư trú: CORNELIUSS TRABE 115, 40215, DUSELDORF, Quốc tịch: Cộng hòa Liên bang Đức nhập cảnh về Việt nam để sinh sống tại nhà số 31, đường M, khóm 2, phường 2, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, do anh: Nguyễn Khoa Tường N, sinh năm: 1983 là chủ hộ và sống cùng với bị cáo Nguyễn Thanh P. Khi về Việt Nam định cư, bà C có mang theo một số ngoại tệ để sinh sống, số tài sản trên được bà C cất giữ trong tủ nơi phòng ngủ của bà trên lầu của nhà số 31, đường M, khóm 2, phường 2, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Đến ngày 28/11/2020, bà Nguyễn Thị C mở tủ (nơi để tài sản) ra để kiểm tra thì phát hiện số ngoại tệ để trong tủ đã bị mất trộm gồm: 1.100 USD; 8.500 Euro. Từ đó bà C nghi ngờ P lấy trộm tài sản và có hỏi P nhưng P không thừa nhận. Đến ngày 01/12/2020, bà Nguyễn Thị C đến Công an phường 2, thành Phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long trình báo sự việc.

Khoảng 10 giờ cùng ngày 01/12/2020, bị cáo P đến Công an Phường 2, Thành Phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long đầu thú về hành vi “Trộm cắp tài sản” và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 9 năm 2020, Nguyễn Thanh P là cháu gọi bà C là cô ruột, do không có tiền tiêu xài và trả nợ cá nhân, P biết bà C có tài sản nên đã nhiều lần lén lấy chìa khóa của bà C thường để ở trên tay cầm bên trái tủ quần áo ở tầng trệt và dùng một chìa khóa mở ngăn tủ đặt trong phòng ngủ của bà C, để tìm tài sản lấy trộm. Khi mở tủ, bị cáo P nhìn thấy bóp bằng vải màu đen bên trong có chứa nhiều ngoại tệ, nên đã lấy trộm nhiều lần (bị cáo khai nhận đã lấy trộm khoảng 10 lần), cụ thể như sau:

Lần thứ nhất bị cáo P lấy trộm 500 Euro (gồm 01 tờ mệnh giá 500 Euro); lần thứ hai bị cáo lấy trộm: 1.000 Euro (gồm 02 tờ mệnh giá 500 Euro); lần thứ ba lấy trộm 1.000 Euro (gồm 02 tờ mệnh giá 500 Euro); lần thứ tư lấy trộm 1.100 USD (gồm 11 tờ mệnh giá 100 USD) và sáu lần tiếp theo mỗi lần bị cáo lấy trộm 1.000 Euro (gồm 02 tờ mệnh giá 500 Euro). Như vậy bị cáo P lấy trộm của bà Nguyễn Thị C số ngoại tệ tổng cộng là: 8.500 Euro và 1.100 USD.

Sau khi lấy trộm số ngoại tệ của Bà C thì bị cáo đem đến tiệm vàng “Hồng L” của ông Cao Quốc L – sinh năm: 1981, nơi cư trú: 50A, Đường K, phường 1,

thành phố V, tỉnh Vĩnh Long đổi 500 Euro được khoảng 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng); đến tiệm vàng “Từ M1” của ông Từ Văn M1 – sinh năm: 1957, nơi cư trú: Số 1, đường H, Phường 1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long đổi 1.500 Euro được khoảng 32.500.000 đồng (Ba mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng); đến tiệm vàng “Công T1” của bà Đinh Thị Hoài L1 –sinh năm: 1973, nơi cư trú: 138B1, Khóm Đ, phường A, thành Phố V, tỉnh Vĩnh Long đổi 500 USD được khoảng 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng). Qua làm việc thì bà Đinh Thị Hoài L1 không thừa nhận tiệm vàng “Công T1” có thu đổi ngoại tệ của bị cáo P. Ông Cao Quốc L và ông Từ Văn M1 cho rằng tiệm vàng có giao dịch với nhiều người, không biết Nguyễn Thanh P là ai nên không xác định được có đổi ngoại tệ của bị cáo P không. Riêng số ngoại tệ còn lại gồm 600 USD và 5.500 Euro bị cáo P đem đổi cho nhiều người nhưng không rõ nhân thân của những người này được khoảng 151.300.000 đồng (Một trăm năm mươi một triệu ba trăm nghìn đồng).

Số tiền lấy trộm được bị cáo P dùng thanh toán các khoản nợ như: trả nợ cho chị Trần Thị Nh – sinh năm: 1962, nơi cư trú: 591, khóm Đ, phường A, thành Phố V, tỉnh Vĩnh Long số tiền 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng); Trả cho Nguyễn Văn Anh N1 –sinh năm: 1994, nơi cư trú: Khóm P, thị trấn H1, huyện C, tỉnh Đồng Tháp số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng); Trả cho Trương Quốc C1 - sinh năm: 1982, nơi cư trú: khóm P1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng); đóng tiền hụi cho chị Nguyễn Thị Thu T1 – sinh năm: 1983, nơi cư trú: 14/10/7A, đường M, khóm 2, phường 2, thành Phố V, tỉnh Vĩnh Long số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng); đóng tiền hụi cho chị Trần Thị Kim Ph (tên thường gọi Mum) – sinh năm: 1971, nơi cư trú: 63, đường M, khóm 2, phường 2, thành Phố V, tỉnh Vĩnh Long 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Số tiền còn lại bị cáo P tiêu xài cá nhân hết.

Qua quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thanh P khai nhận đầy đủ về hành vi trộm tiền của bà Nguyễn Thị C như đã nêu trên.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐĐGTSTXTTHS, ngày 22/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Vĩnh Long, kết luận: 1.100 USD trị giá 25.492.500 đồng và 8.500 Euro trị giá 219.161.144 đồng (Tính bình quân 05 tháng từ tháng 5 đến tháng 9 năm 2020).

Tổng số tài sản bị thiệt hại là: 244.653.644 đồng (Hai trăm bốn mươi bốn triệu, sáu trăm năm mươi ba nghìn, sáu trăm bốn mươi bốn đồng).

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền bị cáo Nguyễn Thanh P đem trả nợ cho chị Trần Thị Nh; Nguyễn Văn Anh N1; Trương Quốc C1 và Trần Thanh T; trả tiền hụi cho chị Nguyễn Thị Thu T1, Trần Thị Kim P1. Đây là những người cho bị cáo mượn tiền và những người cho bị cáo tham gia chơi hụi. Khi bị cáo đem trả số tiền bị cáo nợ và đóng hụi thì những người này không biết đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có. Bị hại cũng không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền mất trộm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long không tiến hành thu hồi lại số tiền này.

Tại cáo trạng số: 16/CT-VKS-P1 ngày 13/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P về tội: Trộm cắp tài sản; theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2021/HS-ST ngày 24/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội: *Trộm cắp tài sản.*

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Bị cáo Nguyễn Thanh P 04 (Bốn) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 01/12/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/7/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 51/QĐ-VC3-V1 kháng nghị đối với bản án hình sự sơ thẩm nêu trên theo hướng tăng nặng hình phạt đối với bị cáo P.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thanh P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thống nhất với tội danh và mức hình phạt của bản án sơ thẩm nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên bản án sơ thẩm vì sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tác động gia đình để bồi thường hoàn trả lại số tiền 245.000.000

đồng cho bị hại Nguyễn Thị C, bị cáo ăn năn hối cải, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, neo đơn nên mong sớm được ra ngoài xã hội để chăm sóc con nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, khi lượng hình, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là không có căn cứ vì bị hại không yêu cầu và bị cáo cũng chưa thực hiện việc bồi thường. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bà C và bà C cũng có văn bản xác định đã nhận đủ tiền bồi thường từ mẹ của bị cáo nhưng đây chỉ được xem là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do bị cáo không chứng minh được có sự tác động gia đình trong việc bồi thường. Ngoài ra, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm cũng chưa xem xét áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội từ 02 lần trở lên” và “Phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên” quy định tại điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, từ đó xử phạt bị cáo P mức án 4 năm tù là chưa tương xứng với hành vi phạm tội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, sửa một phần bản án sơ thẩm, tăng nặng hình phạt đối với bị cáo P, xử phạt bị cáo mức án từ 07 đến 08 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh P đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, với lời khai của bị hại, của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở để xác định như sau:

[1.1] Trong khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng 9 năm 2020, do cần tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Thanh P đã lợi dụng mối quan hệ và sơ hở trong quản lý tài sản cá nhân của bị hại Nguyễn Thị C, đã 10 lần lén lút lấy trộm số ngoại tệ gồm 1.100 USD; 8.500 Euro mà bà C đã cất giữ.

[1.2] Tại Kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐĐGTSTXTTHS, ngày 22/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự

tỉnh Vĩnh Long, kết luận tổng số tài sản bị cáo P trộm cắp nêu tại mục [1.1] quy đổi sang tiền Việt Nam đồng có giá trị là 244.653.644 đồng.

[1.3] Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại; gây mất trật tự địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân; vì vậy cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[3.1] Nội dung kháng nghị cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là không chính xác vì bị hại không yêu cầu và bị cáo cũng chưa thực hiện việc bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, bị hại là bà Nguyễn Thị C có nộp Bản ghi ý kiến đề ngày 22/9/2021 (có chứng thực của Phòng Tư pháp thành phố Vĩnh Long) trình bày vào ngày 09/7/2021, theo nguyện vọng của bị cáo, mẹ của bị cáo P là bà Trần Thị B đã bồi thường cho bà số tiền 245.000.000 đồng để khắc phục hậu quả thay cho bị cáo. Do đó, việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) đối với bị cáo là phù hợp.

[3.2] Bị cáo P đã 10 lần trộm cắp tài sản, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm và khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị hại Nguyễn Thị C đã trên 70 tuổi. Đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng đối với bị cáo là thiếu sót nên kháng nghị phần này là có căn cứ.

[3.3] Như vậy, mặc dù, bị cáo có 02 tình tiết tăng nặng nêu tại mục [3.2] nhưng bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả, đầu thú, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo đã ly hôn hiện đang nuôi con nhỏ và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bản án của Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để lượng hình đối với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 04 năm tù

là tương đối nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, chưa đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung nên cần tăng hình phạt đối với bị cáo như nội dung của Quyết định kháng nghị nêu trên.

[3.4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm, chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, sửa một phần bản án sơ thẩm, tăng nặng hình phạt đối với bị cáo P như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Thanh P không phải chịu theo quy định pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2021/HS-ST ngày 24/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long về hình phạt.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội: *Trộm cắp tài sản*.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh P 05 (Năm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 01/12/2020.

Tiếp tục giam bị cáo Nguyễn Thanh P để đảm bảo thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Thanh P không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Vĩnh Long; (2)
- VKSND tỉnh Vĩnh Long; (1)
- Công an tỉnh Vĩnh Long; (1)
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long; (1)
- Cục THA DS tỉnh Vĩnh Long; (1)
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Long; (2)
- “Đề tổng đạt cho bị cáo”;
- Lưu hồ sơ vụ án (3). 16b. (PPC). (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Phan Nhật Bình

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trí Tuấn

Phan Văn Yên

Phan Nhựt Bình

